TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS - ST
Ngày 30-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi;
Các Hội thẩm nhân nhân:
Ông Bùi Văn Quang;
Ông Nguyễn Trường Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2018/TLST - DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Thôn CT, xã ĐH, huyện MĐ, tỉnh QN; Địa chỉ tạm trú: Tổ 3, ấp VA, xã VH, huyện PG, tỉnh BĐ. Có mặt.

- *Bị đơn*:

Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 1, ấp ĐS, xã AB, huyện PG, tỉnh BD. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Kim T, Địa chỉ: Tổ 3, ấp VA, xã VH, huyện PG, tỉnh BĐ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2018, đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 28/3/2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T trình bày:

Vào ngày 29/6/2015, vợ chồng ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim T có vay của ông số tiền 30.000.000 đồng, đến ngày 15/9/2015 ông H, bà T tiếp tục vay của ông số tiền 15.000.000 đồng. Tổng cộng ông H, bà T đã vay của ông T số tiền 45.000.000 đồng. Việc vay mượn chỉ một mình ông H ký tên vào giấy mượn tiền. Ông H, bà T hứa khi nào ông Hcó yêu cầu trả nợ thì ông H, bà T sẽ trả tiền nợ cho ông T. Ông T cho ông H, bà T vay tiền không tính lãi suất. Tuy nhiên đến khi ông T yêu cầu trả nợ thì ông H, bà T không chịu thực hiện. Hiện nay ông H, bà T đã ly hôn. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H, bà T phải trả ông số tiền 45.000.000 đồng, ông T yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 30/9/2018 đến ngày xét

xử sơ thẩm 30/8/2019 là 11 tháng, lãi suất 9%/năm. Như vậy số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng x 0,75% /tháng x 11 tháng = 3.712.500 đồng và trả trong 01 lần.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đề ngày 07/5/2019 bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà và ông H trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2017. Hiện nay ông T khởi kiện yêu cầu ông H và Bà T phải trả số tiền 45.000.000 đồng theo giấy mượn nợ ngày 29/6/2015 thì bà không đồng ý. Bà T không biết ông H vay số tiền này của ông T, bà cũng không nghe ông H nói gì về số tiền này, ông H cũng không đem số tiền này về sinh hoạt trong gia đình. Vì vậy, Bà T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Phạm Ngọc H: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông H vắng mặt không có lý do và không cung cấp chứng cứ nào liên quan đến vụ án cho Tòa án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã áp dụng đầy đủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn ông T, bị đơn Bà T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số nợ tiền 45.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 30/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/8/2019 là 11 tháng, lãi suất 9%/năm, tổng số tiền lãi là 3.712.500 đồng và trả trong 01 lần. Xét việc ông H mượn tiền của ông T Bà T không biết, ông H cũng không dùng số tiền mượn ông T để kinh doanh và để sinh hoạt chung trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Hphải trả toàn bộ khoản tiền nêu trên cho ông T, Bà T không phải trả nợ cho ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy việc nguyên đơn hởi kiện yêu cầu Tòa án buộc các bị đơn phải trả tiền đã vay nên đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Mặt khác, các bị đơn cư trú tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Về sự vắng mặt của ông Phạm Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim T: Trong quá trình giải quyết vụ án ông H đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên ông H vắng mặt không có lý do và không cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án, Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà ông H, bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ giấy vay tiền đề ngày 29/6/2015, nội dung ông Phạm Ngọc H có mượn của ông Huỳnh Ngọc T số tiền 45.000.000 đồng, không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất. Giấy mượn tiền chỉ có ông H ký tên người mượn, bà Nguyễn Thị Kim T không có ký tên. Bà T cho rằng ông H vay số tiền nêu trên Bà T không biết, ông H cũng không đem số tiền nêu trên để nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình, nên chỉ có căn cứ buộc ông Phạm Ngọc H phải trả nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T số tiền nợ gốc 45.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 30/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/8/2019 là 11 tháng, lãi suất 9%/năm, tổng tiền lãi là 3.712.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền ông H phải trả cho ông T nợ gốc và lãi suất là 48.712.500 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Phạm Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 185, 186, khoản 2 Điều 227, các Điều 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 138, Điều 463, khoản 1, khoản 4 Điều 466, khoản 1 Điều 470, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T đối với bị đơn ông Phạm Ngọc H về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Phạm Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Ngọc T số tiền 48.712.500đ (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm mười hai ngàn, năm trăm đồng).

Tiền nợ gốc là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Tiền lãi là 3.712.500đ (Ba triệu bảy trăm mười hai ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc H có nghĩa vụ nộp số tiền 2.452.500đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi hai ngàn năm trăm đồng). Ông Huỳnh Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Huỳnh Ngọc T số tiền 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0025882 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tiến Lợi